

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

Tuần 23 (từ ngày 09/02/2026 đến ngày 13/02/2026)

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/09-02/2026	1	Thịt băm rang	Thịt sản nông vai	64	125.000	8.000	Chất đốt	1.000	
	2	Trứng xào	Trứng vịt	40	62.000	2.480	Nhân công	2.000	
	3	Canh bí xanh nấu thịt	Bí xanh	50	17.000	850	Thuế	1.482	
			Thịt nạc xay	5	125.000	625	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	4,95	35.000	173			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/10-02/2026	1	Tôm chiên	Tôm biển	42	200.000	8.400	Chất đốt	1.000	
	2	Lạc chao	Lạc chao	30	70.000	2.100	Nhân công	2.000	
	3	Canh cải nấu cà ra	Cải ngọt	32	17.000	544	Thuế	1.482	
			Cà ra	6	160.000	960	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	3,55	35.000	124			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 4/11-02/2026	1	Thịt kho củ cải	Thịt sản nông vai	55	125.000	6.875	Chất đốt	1.000	
			Củ cải	50	17.000	850	Nhân công	2.000	
	2	Tép chiên	Tép đồng	20	155.000	3.100	Thuế	1.482	
	3	Canh bắp cải nấu thịt	Bắp cải	32	17.000	544	Khấu hao	300	
			Thịt nạc xay	5	125.000	625			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	3,82	35.000	134			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/12-02/2026	1	Thịt kho tàu	Thịt kho tàu	65	125.000	8.125	Chất đốt	1.000	
	2	Trứng luộc	Trứng vịt luộc	35	62.000	2.170	Nhân công	2.000	
	3	Canh su hào nấu thịt	Su hào	56	17.000	952	Thuế	1.482	
			Thịt nạc xay	6	125.000	750	Khấu hao	300	

02/2026	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	3,75	35.000	131			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/13-02/2026	1	Thịt gà chiên	Thịt gà CN bỏ cđcc	100	87.000	8.700	Chất đốt	1.000	
	2	Khoai tây lắc phô mai	Khoai tây	55	18.000	990	Nhân công	2.000	
			Phô mai	6	160.000	960	Thuế	1.482	
	3	Canh bí đỏ nấu thịt gà	Bí đỏ	40	17.000	680	Khấu hao	300	
			Thịt nạc xay	5	125.000	625			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	4,95	35.000	173			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		Tổng				15.218		4.782	20.000

HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG
(Kí duyệt)



Hoàng Sách Khôi

NGƯỜI LẬP

Đinh Thị Hương Giang